TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HẢI LĂNG** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 12/2018/HNGĐ-ST Ngày 22/11/2018 V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI LĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Mão
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Phạm Quang.
Ông Nguyễn Trung Văn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Lăng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Lăng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Hương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 11 năm 2018 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 118/2018/TLST - HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2018 về Ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2018/QĐXX - HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Th, có mặt.
Địa chỉ: Thôn C, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị.
- *Bị đơn:* anh Huỳnh Nhật T, có mặt.
Địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện H, Quảng Trị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 25 tháng 9 năm 2018, bản tự khai ngày 09/10/2018, biên bản hòa giải các ngày: 01/11/2018; 06/11/2018 nguyên đơn chị Nguyễn Thị Th trình bày:

Chị và anh T tự nguyện kết hôn vào tháng 6/2008. Vào ngày 08/8/2017, do xảy ra mâu thuẫn nên chị đã làm đơn gửi Tòa án nhân dân huyện H xin được ly hôn anh T nhưng được Tòa hòa giải nên vợ chồng chị trở lại đoàn tụ. Nhưng sau khi trở lại đoàn tụ thì anh T không thay đổi, vẫn tiếp tục cờ bạc, rượu chè, đập phá đồ đạc trong nhà và đe dọa vợ con khiến chị không thể sống chung với anh T được. Chị đã đi ra ngoài ở và hai vợ chồng chị đã chính thức ly thân từ ngày 22/9/2018 cho đến nay và không liên lạc gì với nhau để hàn gắn tình cảm. Chị thấy không còn tình cảm với anh T và không thể khắc phục được mâu thuẫn giữa hai vợ chồng, kéo dài tình trạng hôn nhân sẽ gây ảnh hưởng đến con chung nên chị cương quyết yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 20/10/2018 và các biên bản hòa giải ngày 01/11/2018; 06/11/2018, bị đơn anh Huỳnh Nhật T trình bày:

Trong quá trình chung sống thì giữa hai vợ chồng anh có xảy ra mâu thuẫn, hai vợ chồng không có tiếng nói chung và đã từng đến Tòa án giải quyết ly hôn vào năm 2017. Nguyên nhân mâu thuẫn là do hai vợ chồng không hợp nhau về quan điểm và lối sống, anh có uống rượu và đập phá đồ đạc trong nhà. Chị Th đã đem con đi ra khỏi nhà từ khoảng ngày 10/9/2018 cho đến nay, anh cũng không biết đi đâu và anh không liên lạc được với chị Th. Anh biết những việc anh làm là sai, anh xin khắc phục mâu thuẫn bằng cách hạn chế nhậu nhẹt, vợ chồng cố gắng đùm bọc lẫn nhau. Nhưng từ khi được Tòa án hòa giải đến nay thì vợ chồng anh không liên lạc với nhau và không tìm gặp nhau để hàn gắn tình cảm. Về phía anh T, anh muốn gọi điện thoại cho chị Th rồi mới gặp chị Th để bàn bạc chuyện hàn gắn tình cảm, nhưng anh không liên lạc được với chị Th nên anh thôi. Nhưng anh còn tình cảm với chị Th nên anh xin Tòa án giải quyết cho vợ chồng anh trở lại đoàn tụ.

Tại biên bản xác minh ngày 09/10/2018, Hội LHPNVN xã H đã xác minh như sau: Vợ chồng chị Th, anh T sau khi kết hôn đã xảy ra mâu thuẫn. Năm 2017, hai vợ chồng chị Th có làm thủ tục ly hôn và được Tòa án hòa giải thì hai vợ chồng chị đoàn tụ trở lại nhưng chung sống chưa được một năm thì lại tiếp tục phát sinh mâu thuẫn nên chị Th đã viết đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Do chị Th không tham gia sinh hoạt hội phụ nữ tại cơ sở và cũng không báo Hội LHPNVN xã H về các mâu thuẫn, các vấn đề xảy ra trong cuộc sống hôn nhân của chị nên các mâu thuẫn cụ thể giữa hai vợ chồng chị Th thì Hội LHPNVN xã H không nắm rõ.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hòa giải nhưng không thành. Chị Th cương quyết xin ly hôn vì chị thấy không còn tình cảm với anh T và không thể chung sống với anh T được nữa. Anh T yêu cầu đoàn tụ nhưng không tìm gặp chị Th để bàn bạc tìm cách khắc phục mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm.

Về con chung: Vợ chồng chị Th, anh T có một con chung là Huỳnh Thanh Tr, sinh ngày 08/5/2010, hiện đang sống cùng chị Th. Chị Th và anh T đều yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu bên còn lại cấp dưỡng nuôi con.

Ý kiến, nguyện vọng của cháu Tr tại hồ sơ cũng như tại phiên tòa hôm nay: Sau khi ba mẹ cháu ly hôn, cháu có nguyện vọng được ở với mẹ và được mẹ nuôi dưỡng và chăm sóc.

Tại phiên tòa hôm nay, chị Th cương quyết xin ly hôn và yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con vì hiện tại anh T công việc không ổn định và còn khó khăn, nếu sau này cần thiết thì chị sẽ có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con sau.

Ý kiến anh T tại phiên tòa: Về tình cảm, anh T yêu cầu đoàn tụ; về con chung, anh T yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị Th và anh T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện VKSND huyện H phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đúng các quy định tại các điều 28, 35, 177, 195, 196, 203, 208, 220 BLTTDS. Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của BLTTDS về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại các điều 70, 71 và các quy định khác của BLTTDS. Bị đơn đã thực hiện đầy đủ các quy định tại các điều 70, 72 của BLTTDS.

Về nội dung: Căn cứ vào khoản 1 điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Th. Về con chung: đề nghị HĐXX giao con chung là cháu Huỳnh Thanh Tr, sinh ngày 08/5/2010 cho chị Th nuôi dưỡng, anh T không cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Việc nguyên đơn khởi kiện đã được thực hiện theo đúng các quy định tại các điều 189, 190, 191, 195, 196 Bộ luật tố tụng dân sự. Việc cấp tống đạt các văn bản, thông báo, quyết định của Tòa án đã được thực hiện đúng theo các quy định tại điều 170, 177 BLTTDS. Thời hạn chuẩn bị xét xử được thực hiện theo đúng quy định tại điều 203 BLTTDS. Việc tiến hành công khai chứng cứ và hòa giải được thực hiện đúng theo các quy định tại điều 205, 208, 209, 210, 211 BLTTDS.

[2] Về quan hệ hôn nhân, HĐXX thấy rằng:

Qua xác minh thu thập chứng cứ và qua các bản khai của chị Th, anh T thì trong quá trình chung sống, giữa hai vợ chồng chị Th đã có mâu thuẫn xảy ra. Vào tháng 8/2017, anh chị đã đến Tòa án nhân dân huyện H để giải quyết ly hôn, nhưng sau đó chị Th rút đơn khởi kiện và tạo điều kiện cho anh T sửa đổi, khắc phục mâu thuẫn, vợ chồng trở lại đoàn tụ, xây dựng hạnh phúc gia đình. Nhưng anh chị trở lại sống chung chưa được một năm thì lại tiếp tục phát sinh mâu thuẫn như lần yêu cầu ly hôn vào năm 2017. Chị Th đã bỏ ra ngoài ở và anh chị đã không còn sống chung từ khoảng giữa tháng 9/2018 cho đến nay, không liên lạc với nhau. Xét thấy hai vợ chồng chị Th không chung sống với nhau và bỏ mặc nhau, không có sự yêu thương, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Mặt khác, anh T yêu cầu đoàn tụ nhưng không tìm gặp chị Th để bàn bạc, tìm cách khắc phục mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm, chứng tỏ anh T thiếu thiện chí trong việc yêu cầu đoàn tụ. Vì vậy, căn cứ khoản 1 điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Th.

[3] Về con chung:

Chị Th và anh T không thỏa thuận được về người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Xét ý kiến, nguyện vọng của cháu Tr muốn được ở với mẹ để được mẹ nuôi dưỡng, chăm sóc và chị Th có đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Căn cứ vào khoản 2 điều 81, điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung, HĐXX giao cháu Huỳnh Thanh Tr cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng và chấp nhận cho anh T không cấp dưỡng nuôi con chung. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung và nợ chung:

Chị Th và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí:

- Về án phí: Áp dụng điều 147 BLTTDS và điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Th phải chịu toàn bộ án phí DSST.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. **Về quan hệ hôn nhân**: Áp dụng khoản 1 điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, tuyên xử:

Chị Nguyễn Thị Th được ly hôn anh Huỳnh Nhật T.

2. Về con chung: Áp dụng khoản 2 điều 81, điều 82, điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình, tuyên xử:

- Giao cháu Huỳnh Thanh Tr, sinh ngày 08/5/2010 cho chị Nguyễn Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Huỳnh Nhật T không cấp dưỡng nuôi con chung.

- Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Áp dụng điều 147 BLTTDS và điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội, buộc:

- Chị Nguyễn Thị Th phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn, nhưng được được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu số AA/2014/0006407 ngày 02/10/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Quảng Trị. *(Chị Th đã nộp đủ án phí DSST)*.

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Th, bị đơn anh Huỳnh Nhật T có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện H;
- UBND xã H;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Mão